TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 8 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đức Kỳ.

2. Ông Nguyễn Văn Sol.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng C, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Phước Q, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2017 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Hồng C (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Q thành hôn vào năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn. Cưới về thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cự cải và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2013, hiện tại con đang sống với anh Q từ tháng 01/2017 cho đến nay, vì khi ly thân con sống với chị, nhưng sau đó anh Q rước con về nhà anh Q chơi và không giao con lại cho chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 29/6/2017 và các lời khai tại Tòa án, anh Đoàn Phước Q (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian kết hôn, không có đăng ký kết hôn, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2013, hiện tại con đang sống với anh từ tháng 01/2017 cho đến nay, vì khi ly thân con do chị C nuôi nhưng gửi lại cho ông bà ngoại, thường ngày chị C đi làm nên anh mới chở con về nuôi cho đến nay. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đoàn Phước Q tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Q vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị C và anh Q thành hôn vào năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân của anh, chị không có giá trị pháp lý. Mặc dù anh, chị thuận tình ly hôn nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị C và anh Q là vợ chồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị C và anh Q thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2013, hiện tại con đang sống với anh Q. Tại Tòa án, anh chị đều yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Nguyễn Bảo N vẫn còn rất nhỏ chỉ mới hơn 36 tháng tuổi, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ và khi ly thân từ năm 2016 cháu N do chị C nuôi, anh Q chỉ mới nuôi cháu từ tháng 01/2017 cho đến nay. Nhưng tại phiên tòa, chị C xác định từ khi ly thân đến nay thời gian đi làm của chị từ 07 giờ sáng đến 22 giờ đêm, có khi làm thêm đến 24 giờ đêm. Rõ ràng không có thời gian cho chị chăm sóc con nên về điều kiện nuôi dưỡng, chị C không có điều kiện hơn anh Q. Mặt khác, từ ngày sống ly thân cho đến nay con do anh Q nuôi dưỡng cũng đã ổn định, sức khỏe vẫn phát triển bình thường, nên yêu cầu nuôi

con của anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Q giao cháu Nguyễn Bảo N cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị C.

[4] *Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả*: Chị C và anh Q thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] *Về hôn nhân*: Không công nhận chị Nguyễn Hồng C và anh Đoàn Phước Q là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Nguyễn Hồng C, chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của anh Đoàn Phước Q. Giao cho anh Đoàn Phước Q được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2013 và chị Nguyễn Hồng C không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Hồng C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Hồng C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003614 ngày 16/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Hồng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo bản án của anh Đoàn Phước Q là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hiền